



Philips Public LED 5000 Series

28" Cabinets

Philips Signage Solutions
Màn hình LED

28"
Direct View LED



28HDL5000PP

Màn hình LED công cộng Series 5000 Philips

Nâng cao hành trình thị giác

Màn hình LED công cộng được chế tác độc đáo, mang lại sự tương tác mới cho người xem. Bạn sẽ có trải nghiệm hình ảnh phong phú với khả năng kết nối liền mạch, nhiều kích thước khác nhau và độ cong tùy chỉnh, cho phép thiết kế màn hình ngoạn mục.

Đảm bảo hình ảnh rõ nét

- Đảm bảo hình ảnh rõ nét và độ chính xác màu sắc tuyệt vời.
- Độ đồng đều độ sáng vượt quá 97%.

Nâng cao hình ảnh sống động

- Tiêu thụ năng lượng thấp
- Nâng cao trải nghiệm hình ảnh của bạn.
- Độ tương phản tuyệt vời

Căn chỉnh chính xác, liền mạch và không có viền

- Quản lý cáp tích hợp
- Tạo màn hình ghép không viền
- Trọng lượng nhẹ, có thể treo tường hoặc nâng lên
- Tiếp cận bảo trì từ mặt trước

PHILIPS

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

- Tỉ lệ kích thước: 1:1
- Độ đồng nhất độ sáng: >=97%
- Hiệu chỉnh (độ sáng/màu): Hỗ trợ
- Phạm vi điều chỉnh nhiệt độ màu: 4000~9500 K (bảng phần mềm)
- Nhiệt độ màu mặc định: 6500±500 K
- Tỉ lệ tương phản (thông thường): >=3000:1
- Góc xem (chiều ngang): 150 độ
- Góc xem (chiều dọc): 150 độ
- Nâng cao hình ảnh: Hiển thị gam màu rộng
- Sắp đặt: Nằm ngang
- Tần số khung hình (Hz): 50 & 60
- Tốc độ làm mới(Hz): Lên đến 3840 Hz
- Ba mật độ điểm ảnh mô-đun cụ thể: 1,9mm, 2,5mm và 3,9mm

Tiện lợi

- Dễ lắp đặt: Các ghim dẫn hướng, Trọng lượng nhẹ, Cơ chế khóa từ
- Nguồn lắp nối tiếp: - đối với môi trường 230V: 8 tủ trở xuống
- đối với môi trường 110V: 4 tủ trở xuống
- Điều khiển tín hiệu lắp nối tiếp: RJ45

Công suất

- Điện áp đầu vào: AC100~240V (50 & 60Hz)

Điều kiện vận hành

- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): -20~45 °C
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20~50 °C
- Tuổi thọ của LED: TBD
- Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 10~80%
- Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 10~85%

Tủ

- Diện tích tủ (m2): 0,25
- Kích thước tủ (mm): 500x500x40
- Đầu nối dữ liệu: RJ45
- Đầu nối nguồn: Đầu vào/Đầu ra (C14/C13)
- Nhãn hiệu thẻ nhận: Novastar
- Trọng lượng (kg): 6,3
- Đường chéo tủ (inch): 27,84
- Kết cấu tủ: Nhôm đúc khuôn

Phụ kiện

- Cáp LAN (RJ45, CAT-5): 1 cái
- QSG (Hướng dẫn khởi động nhanh): 1 cái

Những thông tin khác

- Bảo hành: 2 năm
- Chứng nhận tuân thủ quy định: RoHS, EAC, EN61000-3-2, EN61000-3-3, IEC/UL60950, IEC/UL62368, IEC62471, EN55032, EN55035, FCC SDOC, Phần 15, Cấp A

Mô-đun cụ thể 14HDL5019PM/00

- Bước điểm ảnh: 1,9mm
- Độ sáng sau khi hiệu chỉnh: ?500nit
- Độ sáng trước khi hiệu chỉnh: 550nit
- Công suất tiêu thụ tối đa AC (W/m²): 340 W
- Công suất tiêu thụ tối đa BC (W/m²): 388 W
- Tiêu thụ (Điện hình W/m²): 120 W
- Số điểm ảnh từ (Điểm): 65.536
- Độ phân giải mô-đun (Rộng x Cao): 128 x 128
- Độ phân giải từ (Rộng x Cao): 256 x 256

Mô-đun cụ thể 14HDL5025PM/00

- Bước điểm ảnh: 2,5mm
- Độ sáng sau khi hiệu chỉnh: ? 500nit
- Độ sáng trước khi hiệu chỉnh: 550nit
- Công suất tiêu thụ tối đa AC (W/m²): 300 W
- Công suất tiêu thụ tối đa BC (W/m²): 340 W
- Tiêu thụ (Điện hình W/m²): 100 W
- Số điểm ảnh từ (Điểm): 10,000
- Độ phân giải mô-đun (Rộng x Cao): 100 x 100
- Độ phân giải từ (Rộng x Cao): 200 x 200

Mô-đun cụ thể 14HDL5039PM/00

- Bước điểm ảnh: 3,9mm
- Độ sáng sau khi hiệu chỉnh: ? 500nit
- Độ sáng trước khi hiệu chỉnh: 550nit
- Công suất tiêu thụ tối đa AC (W/m²): 300W
- Công suất tiêu thụ tối đa BC (W/m²): 340W
- Tiêu thụ (Điện hình W/m²): 100W
- Số điểm ảnh từ (Điểm): 16.384
- Độ phân giải mô-đun (Rộng x Cao): 64 x 64
- Độ phân giải từ (Rộng x Cao): 128 x 128

Những nét chính

Đảm bảo hình ảnh rõ nét

Đảm bảo hình ảnh rõ nét và độ chính xác màu sắc tuyệt vời. Hình ảnh mượt mà, không giật và tốc độ làm mới cao.

Độ đồng đều độ sáng vượt quá 97%.

Tận hưởng độ rực rỡ nhất quán với độ đồng đều độ sáng vượt quá 97%.

Nâng cao trải nghiệm hình ảnh của bạn.

Nâng cao trải nghiệm hình ảnh của bạn với gam màu rộng cho hình ảnh sống động như thật.

Độ tương phản tuyệt vời

Chứng kiến ??độ rõ nét đặc biệt với tỉ lệ tương phản >=3000:1.

Tiêu thụ năng lượng thấp

Phát triển công nghệ cho tương lai kinh doanh bền vững của bạn thông qua các tính năng tiết kiệm điện tích hợp.

Trọng lượng nhẹ, có thể treo tường hoặc nâng lên

Ngoài một loạt các kết nối và giá đỡ tùy chọn để treo tường, Màn hình LED công cộng Series 5000 Philips còn hỗ trợ lắp đặt nâng cố định.

Tiếp cận bảo trì từ mặt trước

Các bộ phận điện tử bên trong dễ dàng tiếp cận và thay thế để bảo dưỡng và bảo trì. Các mô-đun trong tủ có thể dễ dàng và an toàn được tháo ra bằng công cụ tháo chuyên dụng.

Không có viền

Chỉ cần kết nối nhiều tủ hiển thị LED với nhau để tạo ra độ phân giải bạn muốn - 4K, 8K hoặc thậm chí cao hơn nữa. So với màn hình LCD, tấm nền LED có tốc độ làm mới cao hơn để cho phép hình ảnh mượt mà hơn. Dù là ứng dụng nào, bạn vẫn sẽ thu hút mọi ánh nhìn với chất lượng hình ảnh rõ nét.

Quản lý cáp tích hợp

Màn hình LED công cộng Series 5000 Philips đi kèm chức năng quản lý cáp tích hợp, giúp giữ cho cáp nguồn và dữ liệu gọn gàng. Trong khi đó, tủ được nối tiếp nhau cho cả nguồn điện và dữ liệu – sử dụng mô-đun bo mạch tới bo mạch độc đáo của PPDS và thiết kế kết nối từ – giảm thiểu sự lộn xộn và tăng tốc độ lắp đặt.



Ngày phát hành
2024-11-06

Phiên bản: 12.12.1

EAN: 87 12581 80594 4

© 2024 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

www.philips.com